TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2022/DS-ST
Ngày 10/3/2022
V/v: Tranh chấp tiền phường, họ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Xuân Trường
2/ Ông Trương Đức Lâm
- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp tiền phường, họ.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2021/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* Ông Thân Đức T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn H, Sinh năm: 1976 Địa chỉ: Xóm Đ, thôn thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B - Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1980 (vợ ông H); Địa chỉ: Xóm Đ, thôn thôn N, xã H, huyện H, tỉnh - Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1983 (vợ ông T); Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2020, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn (ông Thân Đức T) trình bày:

Do có mối quan hệ xóm làng và bạn bè thân thiết nên vợ chồng ông có tham gia chơi 01 dây phường với ông Hoàng Văn H. Dây phường này do ông H làm trưởng phường và ông chỉ giao dịch đóng tiền phường cho ông H, không giao dịch với thành

viên chơi phường nào nên không biết có những ai tham gia chơi phường và không liên quan gì về tiền phường với ai khác ngoài ông H. Khi đóng tiền phường cho ông H hai bên có thoả thuận ghi là Hợp đồng cho vay tiền nhưng thực chất là đóng tiền phường, hàng tháng ông H đều ký nhận vào giấy này khi ông giao tiền cho ông H. Tổng số tiền phường ông H đã nhận của ông là 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng). Sau đó ông H đã trả tiền phường cho ông được 2 lần, mỗi lần 3 triệu đồng, tổng là 6 triệu đồng. Đến nay ông H còn nợ ông 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng). Ông đã đến đòi tiền ông H còn nợ của ông nhiều lần nhưng ông H không thanh toán trả được cho ông thêm số tiền nào. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông Hoàng Văn H phải thanh toán trả cho ông tổng số tiền là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) nợ tiền phường gốc, ông không yêu cầu ông H phải Thanh toán tiền lãi cho ông. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn (ông Hoàng Văn H) trình bày: Mối quan hệ giữa ông và ông Thân Đức T là quan hệ họ hàng và là đồng niên (cùng sinh năm 1976). Ông xác định còn nợ của ông T tiền phường gốc là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) do ông làm trưởng phường. Dây phường bắt đầu chơi từ tháng 6/2018, kết thúc vào tháng 12/2019 và ông T là thành viên của dây phường này, ông đã nhận tiền phường do ông T đưa cho tổng là 69 triệu đồng. Ông đã thanh toán trả tiền phường cho ông T được 02 lần tổng là 6 triệu đồng, nay còn nợ ông T 63 triệu đồng tiền gốc phường. Ông đồng ý trả cho ông T 63 triệu đồng tiền phường còn nợ của ông T, nhưng xin được trả dần trong thời gian là 2 năm (từ nay đến tháng 12/2023) ông sẽ có trách nhiệm trả hết tiền phường cho ông T do điều kiện hiện nay của ông kinh tế rất khó khăn. Việc chơi phường thì ông làm trưởng phường. Những người tham gia chơi phường chỉ giao dịch riêng với ông nên ông T cũng chỉ giao dịch riêng với ông. Ông nhận và trả tiền phường riêng với ông T, không liên quan đến người chơi phường nào khác trong dây phường. Vì vậy, những người tham gia chơi phường trong dây phường do ông làm trưởng phường không liên quan gì về quyền lợi (nộp và nhận tiền phường) với nhau, toàn bộ là do ông chịu trách nhiệm riêng với từng người. Dây phường này bắt đầu chơi từ tháng 6/2018, kết thúc vào tháng 12/2019, ông nhận tiền phường của ông T đến tháng 4/2019 tổng là 69 triệu đồng, đã trả được 6 triệu đồng, còn nợ 63 triệu đồng và có ý kiến xin trả dần như đã trình bày ở trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Trần Thị T) trình bày: Đồng ý với ý kiến của ông Thân Đức T- chồng bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Đinh Thị H): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không gửi văn bản, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định của pháp luật, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 471, 398, 400, 401, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35, 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thân Đức T.

Buộc ông Hoàng Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Thân Đức T số tiền phường gốc còn nợ là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn H phải chịu 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thân Đức T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Thân Đức T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.575.000đ (Một triệu năm trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007595 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng:***

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2020 của ông Thân Đức T đây xác định là quan hệ tranh chấp tiền phường, họ quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đinh Thị H đã được Toà án triệu tập, thanh báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. **Về quan hệ tranh chấp**:

Tại Tòa án ông Thân Đức T xuất trình giấy biên nhận tiền phường do ông Hoàng Văn H ký nhận, xác nhận là thỏa thuận về hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

[2].1. Xét yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu ông H phải trả cho ông T số tiền 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) tiền phường còn nợ thấy rằng: Tại Tòa án cũng như tại phiên tòa ông T xác định sau khi hai bên thỏa thuận về việc ông T tham gia chơi phường do ông H làm chủ phường, ông T đã đóng cho ông H số tiền phường gốc đầy đủ theo thỏa thuận là 69 triệu đồng. Sau đó ông H đã trả cho ông T được số tiền 6 triệu đồng, còn nợ 63 triệu đồng và không tiếp tục thanh toán trả được số tiền nào nữa, nay ông T yêu cầu ông H phải trả 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) tiền phường gốc còn nợ. Ông Hoàng Văn H cũng thừa nhận còn nợ của ông T số tiền phường gốc là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng), đồng ý trả ông T nhưng xin được trả dần vì điều kiện kinh tế khó khăn. Như vậy, có căn cứ ông H còn nợ 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) tiền phường của ông T. Do đó yêu cầu của ông Thân Đức T yêu cầu ông Hoàng Văn H phải thanh toán trả tiền phường gốc còn nợ là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) cần được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của ông Thân Đức T được chấp nhận, vì vậy ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 471, 398, 400, 401, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35, 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thân Đức T.

Buộc ông Hoàng Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Thân Đức T số tiền phường gốc còn nợ là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn H phải chịu 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thân Đức T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Thân Đức T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.575.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007595 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục thi hành án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn